

Số: 117/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 02 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trương Văn S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Diễm T với anh Trương Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Diễm T với anh Trương Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Một người tên Trương Tuấn A, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2012 hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị Diễm T. cháu Trương Tuấn A có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn sống với chị Nguyễn Thị Diễm T. Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Trương Văn S tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Diễm T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Tuấn A.

Sau khi ly hôn, anh Trương Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh Trương Văn S có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do chị Nguyễn Thị Diễm T chưa đặt ra yêu cầu anh Trương Văn S phải cấp dưỡng nuôi cháu Trương Tuấn A nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Trương Văn S, xác nhận không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Diễm T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân, nhưng được cản trở vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0013725, ngày 18 tháng 01 năm 2023 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C thu, chị Nguyễn Thị Diễm T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trương Văn S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân